TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 22 tháng 01 năm 2020

Số: 08/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2020 về việc " Ly hôn" giữa:

1. NgU đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1988.

- HKTT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh H

2. Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984.

- HKTT: Số 03, đường B, phường M, TP H, tỉnh H

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Huy H, sinh ngày 02/11/2016.

- HKTT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh H

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/01/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1988; HKTT: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh H và anh Trần Xuân T, sinh năm 1984; HKTT: Số 03, đường B, phường M, TP H, tỉnh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*/- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Xuân T tự nguyện, nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

***/- Về quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Xuân T đều khẳng định là có 01 con chung là cháu Trần Huy H, sinh ngày 02/11/2016, hiện đang ở với chị U. Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Xuân T thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trần Huy H, sinh ngày 02/11/2016 cho chị Nguyễn Thị U tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu cho tới khi trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được.

***/- Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Xuân T thống nhất, thỏa thuận: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Trần Xuân T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Huy H không ai được cản trở.

*/- **Về tài sản chung và công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình chung**: Chị Nguyễn Thị U và anh Trần Xuân T đều khẳng định là không có gì, nên cả hai anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*/- **Về án phí**: Chị U và anh T thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị U sẽ nộp toàn bộ 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị U đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001061 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị U 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát thành phố;*
- *Chi cục thi hánh án dân sự TP;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã P, huyện K, tỉnh H;*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
THẨM PHÁN

Đỗ Quang L